TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH HANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Lương Ngọc Q – Sinh năm 1999;

HKTT: Tổ dân phố V, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Hiện trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C – Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Ngọc Q và anh Nguyễn Hữu C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lương Ngọc Q và anh Nguyễn Hữu C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Q, anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu B, sinh ngày 06/4/2017 và cháu Nguyễn Thị Linh S, sinh ngày 16/11/2019. Ly hôn anh giao cháu B cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu S cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Q, anh C thỏa thuận chị Lương Ngọc Q nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0013743 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn. Trả lại cho chị Q 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong